TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 07/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Lê Tuấn Kiệt

2. Ông Võ Văn Tường

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*** ông Lưu Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THÀNH K1, sinh ngày 01/01/1986, tại Cần Thơ;
Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ;
Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: không xác định và bà Nguyễn Thị T (S);
Tiền án, tiền sự: không
Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. TRẦN HƯƠNG L2, sinh ngày 03/6/1987, tại Cần Thơ;
Nơi cư trú: F ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Trần Văn P (S) và bà Lê Thị L (S);
Tiền án, tiền sự: không
Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. HUỲNH HỮU P1, sinh năm 1975, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh Văn H (C) và bà Lê Thị Ngọc L1 (C);

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- *Bị hại:* Lý Thị Minh T1, sinh năm 1988, nơi cư trú: H H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo K:* Trần Hoàng B - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, Nguyễn Thành K1, Trần Hương L2 uống rượu tại nhà của Huỳnh Hữu P1, uống rượu được một lúc thì K1 nghỉ đi bộ đến gần cây xăng V thuộc ấp N, thị trấn P, thì thấy chị Lý Thị Minh T1 đã bị tai nạn giao thông nằm bất tỉnh dưới đường bên cạnh có xe mô tô biển số 65B1-926.84. K1 đi đến kéo giúp chị T1 vào lề đường thì thấy 01 điện thoại di động Samsung A50 và 01 cái bóp có tiền, nên K1 nảy sinh ý định trộm cắp cái bóp bên trong số tiền 40.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 02 đô USD, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 đem về nhà của P1. K1 đưa tất cả tài sản trộm được cho L2 cất giữ và nói với L2 vừa lấy tài sản trên của người phụ nữ bị té xe, K1 nói còn chiếc xe mô tô nên L2 và P1 kêu K1 quay lại chỗ chị T1 lấy xe đem đi bán, K1 đồng ý và lấy xe mô tô dẫn về nhà P1. L2 điều khiển xe mô tô trộm cắp được chở K1 và P1 đi hướng về Ô để tìm chỗ bán xe nhưng do đã khuya các tiệm mua bán xe đóng cửa nên không bán được, cả ba quay về P thì bánh xe phía sau bị hư nên L2 xuống dắt xe còn K1 và P1 đẩy xe phía sau, đi đến chốt kiểm dịch Covid -19 xã T, huyện T thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 65B1-926.84 nhãn hiệu Honda Vision; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Forme màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đồng; Tiền Việt nam: 147.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy ngàn đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 02 USD.

Theo Kết luận định giá số 48/KL-HĐĐGTS, ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P. Kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 65B1-926.84 có giá trị là: 14.294.167 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 có giá trị là: 3.498.350 đồng và 01 (một) ốp lưng bằng nhựa giả da màu đen nâu có giá trị là: 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 17.842.517 đồng (Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm mười bảy đồng).

Theo Kết luận định giá số 11/KL-HĐĐGTS, ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P. Kết luận: 01 (một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 02 đô có giá trị tại thời điểm 23/7/2021 là 46.430 đồng (Bốn mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 323/2022/KLGĐ ngày 28/10/2022 của trung tâm P2, kết luận đối với Nguyễn Thành K1:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần, chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ công văn số 3230/PYTT ngày 28/10/2022 của Trung tâm P2 có ý kiến: "Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại Nguyễn Thành K1 có năng lực trách nhiệm hình sự".

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSPĐ ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thành K1, Huỳnh Hữu P1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Hương L2 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành K1 thừa nhận sự việc như nội dung cáo trạng. Lợi dụng lúc bị hại Lý Thị Minh T1 bị tai nạn giao thông nên bất tỉnh, bị cáo lấy 01 điện thoại di động và 01 bóp tiền. Sau đó bị cáo đem về

đưa cho bị cáo Trần Hương L2 cất giữ. Theo kết quả định giá thì điện thoại Samsung A50 có giá trị là 3.498.350, ốp lưng điện thoại là 50.000 đồng, trong bóp tiền có 40.000 đồng và 01 tờ tiền 02 USD. Bị cáo L2 biết rõ đây là tài sản do K1 lấy được của người khác nhưng vẫn giữ lấy đã cấu thành tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[2] Bị cáo L2 khai bị cáo và P1 kêu K1 tiếp tục lấy chiếc xe của Lý Thị Minh T1 và K1 đã thực hiện lấy xe khi bị hại vẫn còn bất tỉnh. Bị cáo Huỳnh Hữu P1 khai không nhớ có kêu K1 lấy xe hay không do bị say rượu nhưng bị cáo có mặt lúc L2 kêu K1 đi lấy xe nên nghe, biết sự việc, đồng thời lời khai của L2 chứng minh bị cáo P1 thống nhất tham gia việc lấy chiếc xe của bị hại. Sau khi lấy được xe, cả ba bị cáo đi tìm nơi tiêu thụ thì bị bắt giữ. Theo kết quả định giá thì chiếc xe mô tô biển số 65B1 – 926.84 nhãn hiệu Honda Vision trị giá 14.294.167 đồng. Hành vi của các bị cáo lợi dụng tình trạng không thể nhận biết của bị hại để chiếm đoạt chiếc xe của bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội; đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo K1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; bị cáo P1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo cùng về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo L2 từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

[3] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo K1: bị cáo đang hưởng trợ cấp xã hội cho người tâm thần do bị bệnh từ nhỏ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn - không rõ cha, còn mẹ đã lớn tuổi, bị bệnh nên không dạy dỗ được bị cáo. Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên nhưng đề nghị mức án thấp nhất cho bị cáo.

[4] Xét các bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng không làm việc tạo thu nhập hợp pháp, khi thấy bị hại bị tai nạn trong đêm khuya, tài sản không ai quản lý thì thừa cơ hội chiếm đoạt tài sản tìm nơi bán để có tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo K1 là người khuyết tật nặng, có nhược điểm về tâm thần, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo P1 tham gia với vai trò thấp hơn hai bị cáo K1, L2. Các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo đối

với hai bị cáo K1, P1, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo L2.

[5] Về trách nhiệm dân sự, tài sản bị lấy trộm đã được giao trả cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với vật chứng thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội được trả lại cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành K1, Huỳnh Hữu P1 phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Trần Hương L2 phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng thêm điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K1.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thành K1** 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Hữu P1** 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Trần Hương L2** 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 03 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành **06 tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Trả cho bị cáo P1 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đen; trả cho bị cáo L2 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đồng và số tiền 107.000 đồng.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LIÊNG THỊ HỒNG HOA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- CQĐT Công an H. P;
- Đội CSTHAHS H.P;
- Lưu HS (2).